**Bài 10. NHÂN HAI SỐ NGUYÊN KHÁC DẤU**

**A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**1. Quy tắc**

Muốn nhân hai số nguyên khác dấu, ta nhân hai gia trị tuyệt đối của chúng rồi đặt dấu “” đằng trước kết quả nhận được.

**2. Chú ý** Số nguyên a nhân với số 0 đều bằng 0.

**B. CÁC DẠNG BÀI TẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI**

|  |
| --- |
| **Dạng 1:** Thực hiện tính toán |
| * Áp dụng quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu. |

**Ví dụ 1.** Tính . Từ đó suy ra các kết quả của

a) ; **ĐS:** . b) ; **ĐS:** .

c) ; **ĐS:** . d) . **ĐS:** .

**Ví dụ 2.** Thực hiện phép tính

a) ; **ĐS:** . b) ; **ĐS:** .

c) ; **ĐS:** . d) . **ĐS:** .

|  |
| --- |
| **Dạng 2:** So sánh biểu thức |
| * Kiểm tra nhanh dấu của các biểu thức. Trường hợp cùng dấu thì ta áp dụng quy tắc tính trực tiếp kết quả rồi so sánh. |

**Ví dụ 3.** Không làm phép tính, so sánh

a)  với ; **ĐS:** .

b)  với ; **ĐS:** .

c)  với ; **ĐS:** .

d)  với . **ĐS:** .

|  |
| --- |
| **Dạng 3:** Tính giá trị của biểu thức |
| * Thay trực tiếp giá trị của chữ vào biểu thức rồi thực hiện phép tính. |

**Ví dụ 4.** Tính giá trị của biểu thức.

a)  với ; ; **ĐS:** .

b)  với ; . **ĐS:** .

|  |
| --- |
| **Dạng 4:** Tìm số nguyên  thỏa mãn điều kiện cho trước |
| * Áp dụng quy tắc chuyển vế hoặc quy tắc tìm  đã được học ở Tiểu học. |

**Ví dụ 5.** Tìm , biết:

a) ; **ĐS:** . b) ; **ĐS:** .

c) ; **ĐS:** . d) . **ĐS:** .

|  |
| --- |
| **Dạng 5:** Toán có nội dung thực tế |
| * Bước 1: Đọc kĩ đề bài. * Bước 2: Tìm mối liên hệ và thiết lập biểu thức. * Bước 3: Thực hiện phép tính và kết luận. |

**Ví dụ 6.** Một xí nghiệp may mỗi ngày được  bộ quần áo. Khi may theo mốt mới, với cùng khổ vải, số vải dùng để may một bộ quần áo tăng  (cm) và năng suất không thay đổi. Hỏi mỗi ngày số vải tăng bao nhiêu cm biết:

a) ; **ĐS:** . b) . **ĐS:** .

**C. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**Bài 1.** Thực hiện phép tính

a) ; **ĐS:** . b) ; **ĐS:** .

c) ; **ĐS:** . d) . **ĐS:** .

**Bài 2.** Điền vào ô trống cho đúng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 5 |  |  |  |
|  |  | 10 |  |  |
|  |  |  |  |  |

**Bài 3.** Tính giá trị của biểu thức.

a)  với ; ; **ĐS:** .

b)  với ; ; **ĐS:** .

c)  với ; . **ĐS:** .

**Bài 4.** Tìm , biết:

a) ; **ĐS:** . b) ; **ĐS:** .

c) ; **ĐS:** . d) . **ĐS:** .

**Bài 5.** Tính tổng

a) ; **ĐS:** .

b) . **ĐS:** .

**Bài 6.** Một xí nghiệp may mỗi ngày được  bộ quần áo. Khi may theo mốt mới, với cùng khổ vải, số vải dùng để may một bộ quần áo tăng  (cm) và năng suất không thay đổi. Hỏi mỗi ngày số vải tăng bao nhiêu cm biết:

a) ; **ĐS:** . b) . **ĐS:** .

**D. BÀI TẬP VỀ NHÀ**

**Bài 7.** Tính . Từ đó suy ra các kết quả của

a) ; **ĐS:** . b) ; **ĐS:** .

c) ; **ĐS:** . d) . **ĐS:** .

**Bài 8.** Thực hiện phép tính

a) ; **ĐS:** . b) ; **ĐS:** .

c) ; **ĐS:** . d) . **ĐS:** .

**Bài 9.** Không làm phép tính, so sánh

a)  với ; **ĐS:** .

b)  với ; **ĐS:** .

c)  với ; **ĐS:** .

d)  với . **ĐS:** .

**Bài 10.** Tính giá trị của biểu thức.

a)  với ; ; **ĐS:** .

b)  với ; . **ĐS:** .

**Bài 11.** Tìm , biết:

a) ; **ĐS:** . b) ; **ĐS:** .

c) ; **ĐS:** . d) . **ĐS:** .

**Bài 12.** Một xí nghiệp may mỗi ngày được  bộ quần áo. Khi may theo mốt mới, với cùng khổ vải, số vải dùng để may một bộ quần áo tăng  (cm) và năng suất không thay đổi. Hỏi mỗi ngày số vải tăng bao nhiêu cm biết:

a) ; **ĐS:** . b) . **ĐS:** .

http://vnteach.com – Website tài liệu dành cho giáo viên và học sinh Việt Nam